

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và  
bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu  
chuyên dùng tỉnh Khánh Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Viễn thông 41/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn Hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 2243/TTr-STTTT ngày 12/12/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

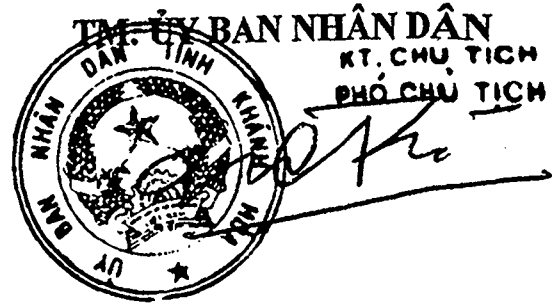
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn; Giám đốc các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ; Thủ trưởng các đơn vị kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Khánh Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ TT&TT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NN, HPN. 7 8



**Nguyễn Đắc Tài**

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin  
trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Khánh Hòa**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4029/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng, cung cấp dịch vụ trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Khánh Hòa

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng (sau đây gọi tắt là “Mạng TSLCD”) của các cơ quan Đảng, Nhà nước là hệ thống thông tin quan trọng quốc gia, được sử dụng riêng trong hoạt động truyền số liệu và ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước do Cục Bưu điện Trung ương là chủ mạng, quản lý, điều hành hoạt động của mạng.

2. Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa là phân hệ của Mạng TSLCD của các cơ quan Đảng, Nhà nước, bao gồm các thành phần sau:

- Mạng TSLCD cấp I kết nối tới các thiết bị đầu cuối tại Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở ban, ngành thuộc tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh do Cục Bưu điện Trung ương cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác.

- Mạng TSLCD cấp II kết nối tới các thiết bị đầu cuối tại các cơ quan cấp huyện bao gồm huyện, thị, thành phố; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan cấp xã bao gồm Đảng ủy xã, phường, thị trấn và các cơ quan tương đương cấp xã do doanh nghiệp viễn thông cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác trên địa bàn tỉnh.

3. Mạng diện rộng (sau đây gọi tắt là Mạng WAN) tỉnh Khánh Hòa: Là hệ thống thông tin kết nối trực tiếp từ Trung tâm dữ liệu tỉnh Khánh Hòa đến thiết bị

đầu cuối của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa, do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành.

4. Đơn vị sử dụng Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa là các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh có điểm kết nối vào Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG TỈNH KHÁNH HÒA**

**Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Khánh Hòa**

1. Đơn vị quản lý, vận hành Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc về quản lý, vận hành Mạng TSLCD theo Điều 4 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Đơn vị quản lý, vận hành có trách nhiệm triển khai các dịch vụ cung cấp trên Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa theo Danh mục dịch vụ cung cấp trên Mạng TSLCD của các cơ quan Đảng và Nhà nước quy định tại Điều 5 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

**Điều 5. Quản lý, vận hành Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Khánh Hòa**

1. Văn phòng Tỉnh ủy Khánh Hòa phối hợp Cục Bưu điện Trung ương quản lý, vận hành Mạng TSLCD cấp I kết nối đến các cơ quan Đảng, Mặt trận, Đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục Bưu điện Trung ương quản lý, vận hành Mạng TSLCD cấp I đến các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

3. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp Mạng TSLCD cấp II thuộc Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, vận hành thành phần Mạng TSLCD cấp II do doanh nghiệp mình cung cấp.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ trong việc tổ chức quản lý, vận hành Mạng TSLCD cấp II thuộc Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa trên địa bàn địa phương.

## **Chương III**

### **TRIỂN KHAI, KẾT NỐI MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG TỈNH KHÁNH HÒA**

**Điều 6. Triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II thuộc Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Khánh Hòa**

1. Các doanh nghiệp viễn thông hoạt động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa chỉ được tham gia cung cấp Mạng TSLCD cấp II thuộc Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Đáp ứng các yêu cầu về hạ tầng mạng của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Có bản công bố giá cước dịch vụ trên Mạng TSLCD áp dụng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông và cam kết thông báo thay đổi giá cước chậm nhất 30 ngày kể từ khi có thông báo/quyết định thay đổi giá cước từ cơ quan chủ quản.

2. Việc lựa chọn doanh nghiệp viễn thông cung cấp Mạng TSLCD cấp II thuộc Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa đối với các cơ quan Đảng, Mặt trận, Đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định của Tỉnh ủy Khánh Hòa.

3. Việc lựa chọn doanh nghiệp viễn thông cung cấp Mạng TSLCD cấp II thuộc Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa tại các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định lựa chọn doanh nghiệp viễn thông cung cấp Mạng TSLCD cấp II thuộc Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa đối với các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn địa phương.

b) Mỗi huyện, thị xã, thành phố chỉ lựa chọn 01 doanh nghiệp viễn thông cung cấp Mạng TSLCD cấp II thuộc Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa cho tất cả các đơn vị sử dụng trên địa bàn địa phương.

c) Các doanh nghiệp viễn thông gửi hồ sơ đề xuất đến Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để tiến hành đánh giá, lựa chọn đơn vị cung cấp. Hồ sơ bao gồm tối thiểu các tài liệu sau:

- Hồ sơ năng lực của doanh nghiệp, trong đó trình bày rõ việc đáp ứng yêu cầu tại Khoản 1 Điều này;

- Phương án triển khai, kết nối, cung cấp Mạng TSLCD cấp II thuộc Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa đến tất cả các đơn vị sử dụng trên địa bàn địa phương;

- Bản mô tả sơ đồ kết nối logic và vật lý, tài nguyên IP sử dụng và thông số định tuyến toàn mạng theo địa bàn địa phương, trong đó, tài liệu về tài nguyên IP sử dụng và thông số định tuyến toàn mạng phải có xác nhận của Sở Thông tin và Truyền thông;

- Tài liệu kỹ thuật và phương án kết nối trung kế giữa mạng TSLCD cấp II do doanh nghiệp mình triển khai với mạng TSLCD cấp I do Cục Bưu điện Trung ương quản lý theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó, phải bao gồm tài liệu thể hiện việc thống nhất giữa Cục Bưu điện Trung ương và doanh nghiệp viễn thông về điểm kết nối trung kế.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thành lập Tổ chuyên gia để tiến hành đánh giá hồ sơ của các doanh nghiệp viễn thông đề xuất cung cấp Mạng TSLCD cấp II thuộc Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa trên địa bàn địa phương. Kết quả đánh giá và đề xuất của Tổ chuyên gia là cơ sở để quyết định lựa chọn doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ.

đ) Tổ chuyên gia đánh giá và đề xuất lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo thứ tự ưu tiên của các tiêu chí sau đây:

- Tính đầy đủ và hợp lệ của Hồ sơ đề xuất;
- Tính khả thi của các phương án triển khai, phương án kết nối;
- Năng lực hạ tầng mạng, năng lực cung cấp dịch vụ và tổ chức quản lý, vận hành Mạng TSLCD cấp II của doanh nghiệp;
- Giá cước cho dịch vụ cơ bản theo thứ tự ưu tiên: Dịch vụ truy nhập Internet; Dịch vụ kênh thuê riêng; Dịch vụ mạng riêng ảo (điểm điểm, đa điểm); Dịch vụ hội nghị truyền hình; Dịch vụ thoại.

Trường hợp qua đánh giá, các doanh nghiệp viễn thông gửi hồ sơ đề xuất có kết quả đánh giá bằng nhau, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi Hồ sơ về Sở Thông tin và Truyền thông để hỗ trợ đánh giá, thẩm định và khuyến nghị việc lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

## **Điều 7. Kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Khánh Hòa**

### **1. Tốc độ kết nối tối thiểu trên Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa**

a) Tốc độ kết nối tối thiểu trên Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa đối với các cơ quan Đảng, Mặt trận, Đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định của Tỉnh ủy Khánh Hòa.

b) Tốc độ kết nối tối thiểu trên Mạng TSLCD cấp I thuộc Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa đối với các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập (do cơ quan, đơn vị sử dụng đăng ký với Cục Bưu điện Trung ương):

- Đối với cơ quan, đơn vị có dưới 20 máy tính kết nối: Tốc độ kết nối tối thiểu 10Mbps/đơn vị.

- Đối với cơ quan, đơn vị có từ 20 máy tính trở lên kết nối: Tốc độ kết nối tối thiểu 20Mbps/đơn vị.

c) Tốc độ kết nối tối thiểu trên Mạng TSLCD cấp II thuộc Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa đối với các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập (do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đăng ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ):

- Đối với cơ quan, đơn vị có dưới 20 máy tính kết nối: Tốc độ kết nối nội bộ Mạng TSLCD cấp II trên địa bàn địa phương tối thiểu 40Mbps/đơn vị, kết nối ra biên mạng tối thiểu 10Mbps/đơn vị.

- Đối với cơ quan, đơn vị có từ 20 máy tính trở lên kết nối: Tốc độ kết nối nội bộ Mạng TSLCD cấp II trên địa bàn địa phương tối thiểu 60Mbps/đơn vị, kết nối ra biên mạng tối thiểu 20Mbps/đơn vị.

2. Mạng TSLCD cấp II thuộc Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa do các doanh nghiệp viễn thông cung cấp tại các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn từng huyện, thị xã thành phố phải thiết lập kênh truyền và định tuyến kết nối trực tiếp tốc độ tối thiểu 100Mbps về Phòng máy chủ của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tại địa bàn triển khai và Trung tâm dữ liệu tỉnh.

### 3. Kết nối Internet trên Mạng TSLCD:

a) Kết nối Internet trên Mạng TSLCD cấp I thực hiện theo dịch vụ do Cục Bưu điện Trung ương cung cấp.

b) Kết nối Internet trên Mạng TSLCD cấp II thuộc Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa thực hiện thông qua điểm kết nối của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

### 4. Tài nguyên IP sử dụng trên Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa

a) Tài nguyên IP sử dụng và thông số định tuyến Mạng TSLCD cấp I thực hiện theo quy định của Cục Bưu điện Trung ương.

b) Sở Thông tin và Truyền thông thống nhất quản lý tài nguyên IP sử dụng và thông số định tuyến Mạng TSLCD cấp II thuộc Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa đối với các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cục Bưu điện Trung ương.

c) Các doanh nghiệp viễn thông tham gia cung cấp Mạng TSLCD cấp II thuộc Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa phải lập tài liệu mô tả về tài nguyên IP sử dụng và thông số định tuyến toàn bộ Mạng TSLCD cấp II ở tất cả các địa bàn cấp huyện, gửi Sở Thông tin và Truyền thông xác nhận trước khi đề xuất cung cấp dịch vụ triển khai Mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

5. Doanh nghiệp viễn thông tham gia cung cấp Mạng TSLCD cấp II thuộc Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa phải tuân thủ các yêu cầu về kết nối đối với đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II và kết nối trung kế giữa mạng TSLCD cấp I và mạng

TSLCD cấp II theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

## **CHƯƠNG IV**

### **SỬ DỤNG, BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN TRÊN MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG TỈNH KHÁNH HÒA**

#### **Điều 8. Sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Khánh Hòa**

1. Trung tâm dữ liệu của tỉnh, các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh sử dụng Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa để phục vụ hoạt động quản lý điều hành, chuyên môn nghiệp vụ và tổ chức cung cấp thông tin, dịch vụ hành chính công, gửi nhận văn bản điện tử,... với các tổ chức, cá nhân khác.

2. Các cơ quan đã được triển khai Mạng WAN của tỉnh và còn hoạt động tốt tiếp tục sử dụng mạng cáp quang này để kết nối mạng máy tính nội bộ của cơ quan về Trung tâm dữ liệu của tỉnh, thông qua Trung tâm dữ liệu của tỉnh để kết nối ra mạng Internet.

3. Các cơ quan chưa được triển khai Mạng WAN của tỉnh hoặc đã triển khai nhưng không còn sử dụng được thì sử dụng Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa để kết nối mạng máy tính nội bộ của cơ quan về Trung tâm dữ liệu của tỉnh và truy cập mạng Internet qua kết nối với Mạng TSLCD.

4. Các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nằm cách xa cơ quan chủ quản (trên 100m cáp), sử dụng Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa để kết nối về mạng máy tính nội bộ của cơ quan chủ quản.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn sử dụng Mạng TSLCD cấp II thuộc Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa để kết nối về Phòng máy chủ của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và truy cập mạng Internet qua kết nối với Mạng TSLCD (không qua Trung tâm dữ liệu của UBND huyện, thị xã, thành phố).

6. Các cơ Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh đăng ký sử dụng các dịch vụ được cung cấp trên Mạng TSLCD (nêu tại Điều 5 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông) trên cơ sở thiết thực, tiết kiệm và hiệu quả.

7. Các đơn vị sử dụng Mạng TSLCD phải thực hiện các quy định về sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên Mạng TSLCD trong ngành, đơn vị, địa phương mình theo Điều 10 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

8. Sử dụng mạng Internet công cộng



a) Việc sử dụng mạng Internet công cộng đối với các cơ quan Đảng, Mặt trận, Đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định của Tỉnh ủy Khánh Hòa.

b) Các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa chỉ được kết nối hệ thống thông tin của cơ quan mình với Mạng TSLCD hoặc Mạng WAN hoặc sử dụng đồng thời cả hai mạng này. Cơ quan sử dụng có nhu cầu sử dụng mạng Internet công cộng song song với Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa hoặc Mạng WAN phải thông báo bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông và chỉ thực hiện lắp đặt, sử dụng khi có xác nhận bằng văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông.

### **Điều 9. Kinh phí sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng**

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự đảm bảo kinh phí thiết lập và duy trì kết nối Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa.

2. Cơ quan quản lý Trung tâm dữ liệu của tỉnh, các cơ quan quản lý Phòng máy chủ của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí thiết lập và duy trì kết nối Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa theo thực tế yêu cầu vận hành hệ thống thông tin.

3. Đối với các cơ quan Đảng, Mặt trận, Đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội sử dụng ngân sách nhà nước, các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp không thuộc Khoản 1 và Khoản 2 Điều này:

a) Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí thiết lập và duy trì kết nối tốc độ tối thiểu theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

b) Việc phân bổ kinh phí thiết lập và duy trì kết nối Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa thực hiện theo phân cấp ngân sách.

c) Những cơ quan có nhu cầu sử dụng tốc độ cao hơn tự cân đối trong nguồn kinh phí tự chủ được ngân sách nhà nước cấp hàng năm trên cơ sở thiết thực, tiết kiệm và hiệu quả.

d) Đối với Mạng TSLCD cấp II của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, tùy theo tình hình địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định phân bổ kinh phí thiết lập và duy trì kết nối cho từng cơ quan, đơn vị hoặc giao đơn vị đầu mối triển khai trên phạm vi toàn địa phương.

### **Điều 10. Bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Khánh Hòa**

1. Các cơ quan quản lý, vận hành và các đơn vị sử dụng Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa phải tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng

TSLCD theo quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Việc khai thác, sử dụng, trao đổi thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa phải tuân thủ các quy định tại Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương V** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn, Thủ trưởng đơn vị sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Khánh Hòa.**

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến, triển khai Quy định này tại cơ quan, đơn vị, địa phương và các đơn vị thuộc, trực thuộc.

2. Thực hiện kết nối hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị vào Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa và đăng ký sử dụng các dịch vụ được cung cấp trên Mạng TSLCD trên cơ sở thiết thực, tiết kiệm và hiệu quả.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp cung cấp Mạng TSLCD cấp II và các cơ quan liên quan khi được yêu cầu trong việc quản lý, vận hành, sử dụng, xử lý sự cố, kiểm tra và đảm bảo an toàn thông tin trên Mạng TSLCD.

4. Quán triệt, thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên trong cơ quan thực hiện nghiêm quy định về sử dụng, chia sẻ, lưu trữ và đảm bảo an toàn thông tin trên Mạng TSLCD theo quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Khi xảy ra các sự cố nghiêm trọng vượt quá khả năng tự khắc phục của cơ quan hoặc các sự cố nghiêm trọng về an toàn thông tin trên Mạng TSLCD phải nhanh chóng thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông và doanh nghiệp cung cấp Mạng TSLCD cấp II để tổ chức phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành khắc phục sự cố kịp thời.

6. Hàng năm, lập dự toán kinh phí sử dụng Mạng TSLCD gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt để đảm bảo duy trì kết nối và sử dụng Mạng TSLCD.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức lựa chọn doanh nghiệp cung cấp Mạng TSLCD cấp II và thực hiện các biện pháp đảm bảo

công tác triển khai đồng bộ và hiệu quả trên địa bàn địa phương; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ và đột xuất kiểm tra, đánh giá chất lượng cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp, thực hiện dừng hoạt động cung cấp Mạng TSLCD cấp II đối với doanh nghiệp không đảm bảo chất lượng dịch vụ và lựa chọn doanh nghiệp khác thay thế.

8. Báo cáo định kỳ (trước ngày 01/12 hàng năm) về Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình khai thác, sử dụng Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan, các đơn vị trực thuộc.

### **Điều 12. Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công tác triển khai thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương, Văn phòng Tỉnh ủy, các doanh nghiệp cung cấp Mạng TSLCD cấp II và các cơ quan liên quan trong việc tổ chức quản lý, vận hành, sử dụng, xử lý sự cố, kiểm tra và đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh tham gia kết nối Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa.

3. Triển khai công tác quản lý tài nguyên IP sử dụng và thông số định tuyến toàn bộ Mạng TSLCD cấp II ở tất cả các địa bàn cấp huyện; hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đang hoạt động trên địa bàn tỉnh lập hồ sơ đề xuất triển khai Mạng TSLCD cấp II; hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc đánh giá, lựa chọn đơn vị có năng lực để triển khai Mạng TSLCD cấp II tại các địa phương.

4. Tổ chức hướng dẫn việc đăng ký, sử dụng các dịch vụ trên Mạng TSLCD cho các đơn vị sử dụng Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa.

5. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện báo cáo tình hình khai thác, sử dụng Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin theo định kỳ, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Hàng năm, lập dự toán kinh phí sử dụng Mạng TSLCD phục vụ hoạt động Trung tâm dữ liệu của tỉnh, dự trù kinh phí duy tu, bảo dưỡng Mạng WAN của tỉnh, gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đánh giá nhu cầu và lập dự toán kinh phí duy trì Mạng TSLCD cho các Phòng máy chủ cấp huyện.

### **Điều 13. Sở Tài chính**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo ngân sách cho việc triển khai sử dụng Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa.

2. Hướng dẫn các cơ quan, địa phương theo phân cấp ngân sách thực hiện lập, phân bổ, quyết toán kinh phí triển khai, duy trì, sử dụng Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa theo quy định của pháp luật.

**Điều 14. Các doanh nghiệp viễn thông cung cấp Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II thuộc Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Khánh Hòa**

1. Thực hiện công bố giá cước Mạng TSLCD cấp II áp dụng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; kịp thời cập nhật, thông báo khi có thay đổi về giá cước áp dụng.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin về năng lực hạ tầng của doanh nghiệp và các tài liệu khác trong hồ sơ đề xuất; đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc triển khai, kết nối, duy trì, vận hành Mạng TSLCD cấp II thuộc Mạng TSLCD tỉnh Khánh Hòa do doanh nghiệp mình triển khai theo Quy định này và quy định pháp luật có liên quan.

3. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan trong việc quản lý, vận hành, sử dụng, xử lý sự cố, kiểm tra và đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh tham gia kết nối Mạng TSLCD cấp II tại địa bàn do doanh nghiệp mình triển khai.

4. Thực hiện ký kết hợp đồng với các cơ quan sử dụng Mạng TSLCD và thông báo bằng văn bản cho Sở Thông tin và Truyền thông biết.

5. Tổ chức tiếp nhận các sự cố trên Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh và kịp thời phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức khắc phục sự cố; hỗ trợ các cơ quan sử dụng các dịch vụ được cung cấp trên Mạng TSLCD.

**Điều 15. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*(Handwritten signature)*

Nguyễn Đắc Tài